

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
Mã CK: IJC
Địa chỉ: Số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274 3848789
2. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Thanh Hùng – Tổng Giám đốc
3. Nội dung công bố thông tin:
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật công bố thông tin Báo cáo số: 392/BC-IJC ngày 10/11/2025 về Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/11/2025 tại đường dẫn : www.becamexijc.com/Quanhecodong

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu VP.HĐQT

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH THANH HÙNG

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số: 392/BC-IJC ngày 10/11/2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

Số: 392/BC-IJC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 310/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/08/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**
- Tên viết tắt: **IJC**
- Địa chỉ trụ sở chính: 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 0274 3848789
Website: www.becamexijc.com
- Vốn điều lệ: 3.777.483.840.000 đồng
- Mã cổ phiếu: **IJC**
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương
Số hiệu tài khoản: 6500122115
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700805566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 02/07/2007, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 22/09/2025.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản. (thực hiện theo Quy hoạch của Tỉnh) (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). Mã ngành: 6810 (Chính)
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN



1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 251.832.256 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 251.832.256 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 2.518.322.560.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 2.518.322.560.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua
7. Thời gian nhận đăng ký mua:
 - Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu thực hiện quyền: từ ngày 24/09/2025 đến ngày 23/10/2025
 - Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu để phân phối cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: từ ngày 05/11/2025 đến ngày 07/11/2025
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 07/11/2025
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý IV/2025, sau khi Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật hoàn tất đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	251.832.256	243.428.723	243.428.723	9.183	9.183	0	8.403.533	96,66%



Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	10.000	8.403.533	8.403.533	8.403.533	79	79	0	0	3,34%
Tổng số (**)		251.832.256	251.832.256	251.832.256	9.240	9.240	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	236.124.294	237.179.867	237.179.867	9.179	9.179	0	0	94,18%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	15.707.962	14.652.389	14.652.389	61	61	0	0	5,82%
Tổng số		251.832.256	251.832.256	251.832.256	9.240	9.240	0	0	100%

(*) Số lượng cổ phiếu không phân phối hết đã được phân phối lại theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 54/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025 thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và xử lý số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối. Danh sách các nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: theo Danh sách các nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 251.832.256 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 251.832.256 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.518.322.560.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 2.518.322.560.000 đồng;



- Tổng số tiền của cổ đông: 0 đồng.

Tổng số tiền phát sinh khác trong thời gian phong tỏa gồm:

- Số tiền lãi phát sinh: 20.706.150 đồng

3. Tổng chi phí:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Phí tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	1.320.000.000
2	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	25.000.000
3	Phí chốt danh sách cổ đông	15.400.000
4	Phí đăng báo công bố thông tin thông báo chào bán	15.120.000
5	Phí kiểm toán vốn dự kiến	43.200.000
	Tổng chi phí dự kiến đợt chào bán	1.418.720.000

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán (không bao gồm số tiền phát sinh khác nêu tại mục 2):

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	2.518.322.560.000
2	Tổng chi phí đợt chào bán	1.418.720.000
	Tổng thu ròng từ đợt chào bán	2.516.903.840.000

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	15.217	591.366.308	5.913.663.080.000	93,93%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	51	370.957.823	3.709.578.230.000	58,92%
1.3	Cá nhân	15.166	220.408.485	2.204.084.850.000	35,01%



2	Nước ngoài	125	38.214.332	382.143.320.000	6,07%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	22	35.723.759	357.237.590.000	5,67%
2.2	Cá nhân	103	2.490.573	24.905.730.000	0,40%
	Tổng cộng (1 + 2)		629.580.640	6.295.806.400.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	1	313.295.706	3.132.957.060.000	49,76%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	15.341	316.284.934	3.162.849.340.000	50,24%
	Tổng cộng (2 + 3)	15.342	629.580.640	6.295.806.400.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác /Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP (Trước	3700145020	313.295.706	49,76%



	<i>đây là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP)</i>			
--	---	--	--	--

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và xử lý số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết;
3. Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 10/11/2025 về việc thông qua báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VP.HĐQT.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Hùng



PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ NỘP TIỀN MUA CỔ PHIẾU LẺ VÀ CỔ PHIẾU CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI HẾT

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 392/BC-IJC ngày 10/11/2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật)

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
I	Nhà đầu tư được phân phối lại							
1.	Phạm Ngọc Thảo	074164001016	572.707	1.030.000	1.602.707	0,42%	2.462.141	0,39%
2.	Nguyễn Thị Thúy Hồng	001158005716	13.333	120.000	133.333	0,04%	153.333	0,02%
3.	Lê Tuấn Dũ	074070003917	201.200	150.000	351.200	0,09%	653.000	0,10%
4.	Đoàn Thị Ngọc Hiền	075175010973	0	200.000	200.000	0,05%	200.000	0,03%
5.	Huỳnh Phạm Mai Anh	074306009561	0	300.000	300.000	0,08%	300.000	0,05%
6.	Trần Chiến Công	074078000196	34.200	180.000	214.200	0,06%	265.500	0,04%
7.	Nguyễn Thị Ngọc Trang	074182000497	0	120.000	120.000	0,03%	120.000	0,02%
8.	Đặng Thị Đan Thùy	074195006044	168.533	800.000	968.533	0,26%	1.221.333	0,19%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
9.	Đoàn Thị Thùy	074187000092	0	60.000	60.000	0,02%	60.036	0,01%
10.	Nguyễn Khánh Dur	074083006604	0	100.000	100.000	0,03%	100.000	0,02%
11.	Lê Thị Thùy Dương	074189001014	0	15.000	15.000	0,00%	15.000	0,00%
12.	Nguyễn Thành Trung	052083002801	0	35.000	35.000	0,01%	35.000	0,01%
13.	Đoàn Quốc Tuấn	074080001260	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
14.	Ngô Hoàng Nguyên Nhưng	074086001071	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
15.	Nguyễn Tiến Mạnh	036082014882	0	65.000	65.000	0,02%	65.000	0,01%
16.	Nguyễn Văn Tính	074077002687	0	15.000	15.000	0,00%	15.000	0,00%
17.	Lê Minh Trọng	074083001441	0	40.000	40.000	0,01%	40.000	0,01%
18.	Nguyễn Minh Hải	074089000445	0	3.000	3.000	0,00%	3.000	0,00%
19.	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	074175001706	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
20.	Lương Thị Tuyết Nhung	074171003210	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
21.	Nguyễn Ngọc Thanh Hồng	074197000433	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
22.	Nguyễn Thị Thùy Trang	074188010344	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
23.	Lương Thị Ngọc Trinh	074187009492	0	90.000	90.000	0,02%	90.000	0,01%
24.	Bùi Thị Hồng	34189005989	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
25.	Nguyễn Ngọc Phương Khánh	083183016808	0	10.000	10.000	0,00%	10.080	0,00%
26.	Huỳnh Thị Thanh Thảo	074180004920	7.069	20.000	27.069	0,01%	37.673	0,01%
27.	Nguyễn Minh Hải	074078000481	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
28.	Trần Thanh Tân	074096002504	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
29.	Võ Minh Tùng	074088001576	0	260.000	260.000	0,07%	260.200	0,04%
30.	Thượng Thị Ngọc Tuyết	074179006666	0	45.000	45.000	0,01%	45.000	0,01%
31.	Bùi Phương Hồng	079185002048	0	25.000	25.000	0,01%	25.000	0,00%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
32.	Cheah Kuan Yean	A70017218	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
33.	Lê Anh Thi	082082009321	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
34.	Nguyễn Thị Thu Thảo	070192000139	0	3.000	3.000	0,00%	3.000	0,00%
35.	Nguyễn Minh Vũ	074084002829	0	5.000	5.000	0,00%	5.000	0,00%
36.	Lưu Thị Phương Loan	031184015085	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
37.	Nguyễn Đình Diện	034075011882	0	5.000	5.000	0,00%	5.000	0,00%
38.	Lê Nguyễn Thảo Vy	074300003822	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
39.	Nguyễn Thị Thanh Trúc	074191006930	35.953	25.000	60.953	0,02%	114.883	0,02%
40.	Nguyễn Thị Thùy Dương	074188000274	19.766	90.000	109.766	0,03%	139.416	0,02%
41.	Trần Việt Trung	074077000864	0	300.000	300.000	0,08%	300.000	0,05%
42.	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	074181001948	0	100.000	100.000	0,03%	100.000	0,02%
43.	Nguyễn Thị Yến Linh	074173000237	0	155.000	155.000	0,04%	155.000	0,02%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
44.	Nguyễn Ngọc Sơn	042084002388	8.213	50.000	58.213	0,02%	70.533	0,01%
45.	Đinh Thị Trúc Chi	074184000264	0	100.000	100.000	0,03%	100.000	0,02%
46.	Trần Thanh Việt	060082003499	0	100.000	100.000	0,03%	100.004	0,02%
47.	Lê Thị Kim Chi	074178002888	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
48.	Nguyễn Thanh Tâm	074184000265	0	40.000	40.000	0,01%	40.000	0,01%
49.	Phùng Thị Thanh Tuyền	074176000261	0	50.000	50.000	0,01%	50.000	0,01%
50.	Thái Gia Bảo	074099000345	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
51.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	074196000090	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
52.	Nguyễn Hữu Hoàng	058093005341	0	5.000	5.000	0,00%	5.000	0,00%
53.	Lê Thị Ánh Nguyệt	066193006126	0	50.000	50.000	0,01%	50.000	0,01%
54.	Hồ Tấn Hùng	074072016666	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
55.	Phạm Thị Thanh Hào	079173033549	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
56.	Lê Khôi Nguyên	074091001529	0	20.000	20.000	0,01%	30.000	0,00%
57.	Lê Văn Phát	051057004584	16.433	300.000	316.433	0,08%	341.083	0,05%
58.	Lê Văn Trọng	079092005123	3.286	10.000	13.286	0,00%	18.216	0,00%
59.	Đoàn Trung Thành	074080039999	0	50.000	50.000	0,01%	50.000	0,01%
60.	Trịnh Việt Tiệp	072090001033	684	100.000	100.684	0,03%	101.710	0,02%
61.	Nguyễn Hữu Toàn	034091003666	0	10.000	10.000	0,00%	10.060	0,00%
62.	Phạm Thanh Tuyền	074196000089	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
63.	Trần Thị Mỹ Ngọc	058192002728	0	5.000	5.000	0,00%	5.000	0,00%
64.	Nguyễn Thị Hiền	079178000280	0	40.000	40.000	0,01%	40.000	0,01%
65.	Lê Tuấn	038084032972	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
66.	Trần Thế Hưng	074077000666	0	300.000	300.000	0,08%	300.000	0,05%
67.	Nguyễn Ngọc Điệp	034060000059	0	200.000	200.000	0,05%	200.696	0,03%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
68.	Nguyễn Hữu Tài	074075000627	0	50.000	50.000	0,01%	50.000	0,01%
69.	Nguyễn Thị Phương Yến	074184001724	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
70.	Nguyễn Văn Trường	038083009272	0	45.000	45.000	0,01%	45.000	0,01%
71.	Nguyễn Hoàng Ân	074082001901	1.333	30.000	31.333	0,01%	33.333	0,01%
72.	Trần Quốc Thắng	074076001474	0	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%
73.	Nguyễn Duy Anh	038086009012	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
74.	Ngô Hoàng Dũng	074085006498	0	20.000	20.000	0,01%	20.000	0,00%
75.	Trần Phương Hoa	001183045359	0	30.000	30.000	0,01%	30.000	0,00%
76.	Lê Quang Trung	044080002715	0	50.000	50.000	0,01%	50.000	0,01%
77.	Nguyễn Bá Sơn	001085022991	0	500.000	500.000	0,13%	500.000	0,08%
78.	Nguyễn Thị Nhung	001187026349	7.400	100.000	107.400	0,03%	118.500	0,02%



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/ vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 377.748.384 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 629.580.640 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
79.	Quỹ Đầu tư Hạ tầng Red One	41/GCN- UBCK	3.000.000	1.352.533	4.352.533	1,15%	8.852.533	1,41%
II	Người có liên quan của Nhà đầu tư được phân phối lại							
	Không có							
III	Thông tin của Nhà đầu tư được phân phối lại và người có liên quan trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất							
	Trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất, Công ty không thực hiện phân phối lại cổ phiếu							
	Tổng cộng		4.090.110	8.403.533	12.493.643	3,31%	18.640.263	2,96%

